

Bản án số: **19/2025/HS-ST**

Ngày: 22 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Bạch Vân.

Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **T**; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ); Con ông Q và bà N; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2024 cho đến nay. (có mặt)

Người đại diện của bị cáo:

- Ông Q; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ. (Là cha) (có mặt)

- Bà N; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ. (Là mẹ) (vắng mặt)

Người bào chữa của bị cáo: Ông X, Luật sư của Văn phòng Luật sư X thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (có mặt)

Bị hại: Ông K; Nơi cư trú: Ấp A1, xã B, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

Người làm chứng:

1/. Bà L1; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

2/. Bà L2; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

3/. Bà L3; Nơi cư trú: Ấp A1, xã B, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T và ông K là anh em chú bác ruột. Vào ngày 10/9/2024, do ông K nghi ngờ T xâm hại tình dục đối với cháu U (là con của ông K) nên giữa ông K và T xảy ra mâu thuẫn, T dùng dao chém ông K gây thương tích cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10/9/2024, sau khi có uống rượu trong người thì ông K nghe cháu U nói vào buổi chiều cùng ngày tại nhà của ông K thì cháu U bị T dùng tay bóp vào âm hộ của cháu U nên cháu U bị đau. Lúc này, ông K lấy 01 cây dao tự chế (*loại dao có 01 cạnh sắc, 01 mũi nhọn, lưỡi dao dài 30cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm*) để trong vỏ dao bằng gỗ rồi đi sang nhà của T cách nhà của ông K khoảng 200 mét tại ấp A, xã B, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ). Khi đến gần nhà của T, ông K để cây dao tại gốc cây dừa cặp mé kênh trước nhà của T, do nhà không có khóa cửa nên ông K đi vào bằng cửa trước thì nhìn thấy ông Q và bà N (là cha mẹ của T) đang nằm ngủ trên bộ vạc ở nhà trước, ông K hỏi “*chú ba thêm ba ơi thằng T đâu rồi*” thì bà N nói “*nó ngủ ở đằng sau*”, ông K đi thẳng ra nhà sau thì nhìn thấy T đang ngủ trên võng, ông K dùng tay kéo T thức dậy và kéo T ra nhà trước, ông K hỏi T “*hồi này mày bóp chim con tao phải hông*”, T trả lời là không có, ông K mới dùng tay đánh vào mặt T 01 cái làm T té xuống đất, lúc này ông Q mới la và kêu ông K đi về, nhưng ông K không về mà chửi thề lớn tiếng, ông Q dùng tay đánh 01 cái vào người của ông K và ông K cũng dùng tay đánh lại ông Q 01 cái nhưng không ai bị thương tích gì. Sau đó, ông K đi ra chỗ gốc cây dừa lấy cây dao đi vào nhà ông Q, ông K dùng cây dao còn để trong vỏ gỗ đập vào cửa kính trước nhà của ông Q làm tấm kính bị bể 01 lỗ nhỏ. Trong lúc ông K đi lấy dao, ông Q cũng đi ra nhà sau lấy 02 cây dao, mỗi tay cầm 01 cây dao đứng cạnh cửa buồng, còn ông K sau khi đập vào tấm kính xong thì lấy dao ra khỏi vỏ đi về phía ông Q đang đứng thì bà N ôm ông K lại, ông K vùng vẫy làm cho bà N ngã xuống đất, trúng vào tường nhà làm cho bà N bị mệt và thở nhanh, ông K mới ngồi xuống xem tình trạng của bà N như thế nào, thấy bà N thở gấp nên ông Q la lên “*trời ơi qua đây coi, nó giết vợ tôi*”, ông K bỏ đi ra ngoài sân thì nhìn thấy T đang cầm cây dao tiến về phía ông K nên ông K dùng chân đạp vào người của T làm T té ngã xuống sân, lúc này bà L2 (là bà nội của ông K và T) chạy đến ôm ông K để can ngăn, ông K vùng vẫy mạnh làm cho bà L2 ngã xuống nền đất, do thấy bà L2 bị ngã nên ông K đi đến đỡ bà L2 đứng dậy, lúc này ông Q chạy đến kẹp cổ ông K làm cho cả ông Q và ông K cùng ngã xuống đất trong tư thế cùng nằm ngửa mặt lên trời, ông K nằm trên người của ông Q, ông Q dùng hai chân kẹp chân của ông K, tay ông Q khoá chặt cổ của ông K, lúc này T lấy cây dao (*loại dao có 01 cạnh sắc, cán gỗ tổng chiều dài 44cm*) chạy đến chém 04 cái vào người ông K gây thương tích ở vùng hố chậu trái, cẳng tay phải, ngón I tay trái và vùng gối phải, bà L2 và bà L1 thấy vậy nên chạy đến giật cây dao do ông K đang cầm trên tay, còn T sau khi chém ông K xong thì mang cây dao đi rửa sạch vết máu bám trên dao rồi cất giữ ở phía sau nhà bếp. Sau đó, ông K được người nhà đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang đến ngày 17/9/2024 thì xuất viện, sau khi xuất viện ông K làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T theo quy định.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 514/KLTTCT-TTPYST ngày 23/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Sẹo phân mềm vùng hố chậu trái, kích thước trung bình, căn cứ vào Bảng 1,

Chương 8, Mục I.2. tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **02%**; Sẹo phân mềm mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước trung bình, căn cứ vào Bảng 1, Chương 8, Mục I.2. tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **02%**; Sẹo phân mềm mặt lòng ngón I tay trái, kích thước trung bình, căn cứ vào Bảng 1, Chương 8, Mục I.2. tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **02%**; Sẹo chéch vùng gôi phải, kích thước lớn, đầu khớp gôi phải tổn thương dây chằng cánh bên trong xương bánh chè, tụ dịch khớp gôi, khớp gôi còn nề vận động từ 0⁰ đến trên 125⁰, căn cứ vào Bảng 1, Chương 8, Mục III, Bảng 1, Chương 8, Mục I.3. tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **03%** và Bảng 1, Chương 7, Mục VIII.2.1 + nguyên tắc chung. tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **11%**; Bề mặt bờ các vết sẹo trên gôn. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông K tại thời điểm giám định là **19%**, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư; Tổn thương vùng hố chậu trái là vùng nguy hiểm đến tính mạng; Các tổn thương trên có đặc điểm do vật có cạnh sắc gây nên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp định pháp y tâm thần theo trung cầu số 223/2025/KLGD và Công văn số 223.1/PYTNTNB cùng ngày 20/6/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác vào ngày 10/9/2024 và hiện tại, T có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0 - ICD10); Tại thời điểm thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác vào ngày 10/9/2024 và hiện tại, T hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, do biến đổi nhân cách mức độ vừa; Về trách nhiệm hình sự, tại thời điểm thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác vào ngày 10/9/2024 và hiện tại, T có năng lực trách nhiệm hình sự; Về khả năng khai báo, hiện tại T có khả năng khai báo nhưng không đầy đủ và toàn diện như người bình thường.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra phát hiện tại thời điểm vợ ông K là bà L3 sinh cháu U thì bà L3 mới 16 tuổi 05 tháng 17 ngày, tại thời điểm mang thai cháu U có khả năng là bà L3 chưa đủ 16 tuổi nên sự việc có dấu hiệu của “Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án đối với hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi này và hành vi chuẩn bị hung khí (dao tự chế) nhằm mục đích gây thương tích cho người khác của ông K vào ngày 10/9/2024 và hành vi xâm hại tình dục đối với cháu U của T theo lời khai của ông K ra để tiếp tục xác minh, làm rõ. Hành vi dùng cây dao còn để trong vỏ gỗ đập vào cửa kính trước nhà của T làm tấm kính bị bể 01 lỗ nhỏ của ông K vào ngày 10/9/2024 gây ra thiệt hại không lớn về tài sản và cũng không có ai yêu cầu xử lý gì nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét, xử lý về hình sự. Hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao sắc bén chém nhiều cái vào người ông K của T vào ngày 10/9/2024 được thực hiện tại thời điểm mà Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 và Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ chưa có hiệu

lực thi hành, nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét, xử lý T về “Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ) đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; đồng thời, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2024 cho đến nay đối với T.

Về thu giữ, tạm giữ và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ, tạm giữ 01 cây dao có lưỡi dao bằng kim loại màu xám dài 30cm, có một bề sắc bén, mũi nhọn, cán dao bằng gỗ dài 16cm, bên ngoài có hộp bao lưỡi dao bằng gỗ, đã qua sử dụng; 01 cây dao dài 44cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen, dài 30,5cm, cán dao bằng gỗ dài 13,5cm, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: T đã tác động gia đình bồi thường cho ông K số tiền là 5.000.000 đồng; hiện nay, ông K không yêu cầu T bồi thường gì thêm về dân sự trong vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-KV10 ngày 08/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ đã nhận định hành vi phạm tội nêu trên của T, từ đó quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ để xét xử T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 cây dao có lưỡi dao bằng kim loại màu xám dài 30cm, có một bề sắc bén, mũi nhọn, cán dao bằng gỗ dài 16cm, bên ngoài có hộp bao lưỡi dao bằng gỗ, đã qua sử dụng; 01 cây dao dài 44cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen, dài 30,5cm, cán dao bằng gỗ dài 13,5cm, đã qua sử dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không có. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng theo quy định của pháp luật. Đối với ý kiến của người bào chữa của bị cáo tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cho bị cáo được hưởng án treo thì Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ không đồng ý, vì trong vụ việc này tuy bị hại có lỗi nhưng bị cáo đã dùng dao sắc bén chém vào người bị hại đến 04 cái theo hướng từ trên chém xuống khi mà bị hại đang ở trong tình trạng giằng co và bị ông Q khống chế gây ra tỷ lệ tổn thương cơ thể cho bị hại là 19%, cho nên việc xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Người bào chữa của bị cáo T thống nhất bị cáo T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và thống nhất về các tình tiết

giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự theo quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ. Riêng về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá thêm về một số tình tiết như vụ việc xảy ra xuất phát từ lỗi của bị hại, hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn... để căn cứ vào khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại ông K. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ); Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ); Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện của bị cáo là bà N vắng mặt, bị hại ông K, những người làm chứng bà L1 và bà L3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; những người này đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ, riêng bị hại có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự trong vụ án và sự vắng mặt của những người này cũng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án; đồng thời, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ và bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản Cáo trạng đã nêu. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với nội dung kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kiểm tra hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, từ đó có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào ngày 10/9/2024, tại ấp A, xã B, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ), bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là dao sắc bén chém 04 cái vào người bị hại gây ra thương tích cho bị hại

với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này” (trường hợp quy định tại điểm a là “Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm...”).

[4] Việc Cơ quan điều tra ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án đối với hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi và hành vi chuẩn bị hung khí (dao tự chế) nhằm mục đích gây thương tích cho người khác của bị hại vào ngày 10/9/2024 và hành vi xâm hại tình dục đối với cháu U của bị cáo theo lời khai của bị hại ra để xác minh, làm rõ là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đặt xem xét các hành vi này trong vụ án, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ các hành vi này để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Từ đó, có đủ cơ sở khẳng định Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-KV10 ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, không bỏ lọt tội phạm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận Bản Cáo trạng.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vì mâu thuẫn cá nhân mà bị cáo đã dùng dao chém nhiều cái vào người bị hại dẫn đến hậu quả là gây ra thương tích cho bị hại. Do đó, cần xử phạt bị cáo tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo gây ra để đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại với số tiền là 5.000.000 đồng và khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; bị hại có lỗi trong việc để xảy ra sự việc; bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về hình phạt: Mức hình phạt của tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Trên cơ sở căn nhắc về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng, chống tội phạm về xâm hại sức khỏe trong tình hình hiện nay, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn tại cơ sở giam giữ, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích

cho xã hội, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và xây dựng một xã hội thượng tôn pháp luật. Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả mà hành vi phạm tội đã gây ra, việc căn cứ vào khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp, không đủ tính răn đe, phòng ngừa tội phạm, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa của bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng gồm 01 cây dao có lưỡi dao bằng kim loại màu xám dài 30cm, có một bề sắc bén, mũi nhọn, cán dao bằng gỗ dài 16cm, bên ngoài có hộp bao lưỡi dao bằng gỗ, đã qua sử dụng; 01 cây dao dài 44cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen, dài 30,5cm, cán dao bằng gỗ dài 13,5cm, đã qua sử dụng.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[13] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Đề nghị của người bào chữa của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 38, Điều 50, các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025).

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt: Bị cáo T **02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông K không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm về dân sự trong vụ án, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cây dao có lưỡi dao bằng kim loại màu xám dài 30cm, có một bề sắc bén, mũi nhọn, cán dao bằng gỗ dài 16cm, bên ngoài có hộp bao lưỡi dao bằng gỗ, đã qua sử dụng; 01 (một) cây dao dài 44cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen, dài 30,5cm, cán dao bằng gỗ dài 13,5cm, đã qua sử dụng *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 22/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ và Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ - Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Cần Thơ).*

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người đại diện của bị cáo là ông Q, người bào chữa của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người đại diện của bị cáo là bà N, bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND KV 10 - Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- CQĐT Công an thành phố Cần Thơ;
- CQTHAHS Công an thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo, Bị hại...;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Việt